

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/ 2018/ HS-PT
Ngày 16 - 11 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Tăng.

Các Thẩm phán: Ông Lý Thành Lê và ông Huỳnh Nguyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 16 - 11- 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/TLPT-HS ngày 17 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Võ Văn H1, do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Xuân H2, bị hại Phạm Đình T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Phan Thị Nh và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Kon Tum đối với bản án số 07/2018/HS-ST ngày 11/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Kon Tum.

Bị cáo bị kháng cáo, bị kháng nghị:

Võ Văn H1 (Tên gọi khác: không); Sinh năm: 1968 tại Quảng Ngãi; trú tại: Thôn 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; con ông Võ Văn V và bà Đình Thị X (đã chết); bị cáo có vợ Lê Thị Th và 02 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 01 ngày 28/10/2015 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

+ Bị hại có kháng cáo: Anh Phạm Đình T, sinh ngày 17/01/1998. Trú tại: Thôn N L, xã S N, huyện S, tỉnh Kon Tum (có mặt).

+ Bị hại có kháng cáo: Anh Nguyễn Xuân H2, sinh ngày 03/02/1998. Trú tại:

Thôn N K, xã S N, huyện S, tỉnh Kon Tum (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Bà Phan Thị Nh, sinh năm 1979. Trú tại: Thôn N L, xã S N, huyện S, tỉnh Kon Tum (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn H1*: Luật sư Đinh Văn H3 – Văn phòng Luật sư Văn H3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K (có mặt). Địa chỉ: 592 Nguyễn Huệ, thành phố K, tỉnh K.

- *Bị hại*: Cháu Võ Nguyễn Thúy A, sinh ngày 13/8/2013 (vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp cho cháu An*: Anh Võ Văn C (cha đẻ của cháu A); cùng trú tại: Thôn 2, thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại Phạm Đình T*: Luật sư Nguyễn Duy Ng – Văn phòng Luật sư Thiên Phú, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G. Địa chỉ: 13 Nguyễn Du, phường T, thành phố P, tỉnh G (vắng mặt- anh T từ chối).

*** Những người tham gia tố tụng khác:**

- *Những người làm chứng*:

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952. Trú tại: thôn 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt) .

+ Bà Nguyễn Thị Tr. Trú tại: Thôn 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

+ Ông Trần Kế Ng. Trú tại: Thôn 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

+ Ông Cao Văn B. Địa chỉ: thôn 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum (có mặt).

+ Anh Nguyễn Văn Th. Trú tại: Thôn N L, xã S N, huyện S, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

- *Các Điều tra viên, Kiểm sát viên tham gia điều tra vụ án*:

+ Ông Đào Nguyên H – Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Kon Tum (có mặt).

+ Ông Nguyễn Thành L - Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Kon Tum (có mặt).

+ Ông Lê Trung H – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Kon Tum (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

+ Ông Mai Văn Ch – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Kon Tum (có mặt).

+ Ông Nguyễn Anh Ngh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh

Kon Tum (có mặt).

- *Giám định viên:* Ông Nguyễn Minh Tr – Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- *Người có đơn khiếu nại:* Bà Võ Thị H4, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn N K, xã S N, huyện S, tỉnh Kon Tum (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 29/5/2015, bị cáo Võ Văn H1, có giấy phép lái xe theo quy định, có đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô BKS 82K6-3031 chở cháu Võ Nguyễn Thúy A (3 tuổi) ngồi ở gác ba ga phía trước xe, lưu thông từ nhà mình ở đường Lê Hồng Phong rẽ phải vào đường Trần Hưng Đạo (*ngã ba Lê Hồng Phong - Trần Hưng Đạo thuộc thôn 3, thị trấn S, huyện S*) đi theo hướng từ xã S N đi thị trấn S, khi đi qua ngã ba được khoảng 100 mét, bị cáo điều khiển xe quay lại để vào quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị Tr (*ngay tại góc ngã ba bên phải hướng từ đường Lê Hồng Phong ra đường Trần Hưng Đạo mà bị cáo vừa đi qua*) để đổ xăng. Khi còn cách quán bà Tr khoảng 20 – 30 mét bị cáo H1 khai, bị cáo điều khiển xe với vận tốc khoảng 20km/h, bật xi nhan bên trái và điều khiển xe băng qua đường, khi xe đi gần hết phần đường bên trái, thì gây tai nạn với xe mô tô BKS 82M1-022.94 do Phạm Đình T điều khiển, chở phía sau là anh Nguyễn Xuân H2, lưu thông theo hướng S N đi thị trấn S. T khai đi xe với vận tốc khoảng 40km/giờ. Hậu quả: Bị cáo H1 và ba người bị hại T, H2 và cháu A đều bị thương, hai xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Kết luận giám định về thương tích: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của T: 44%; H2: 19%; cháu A: 03%.

Kết luận định giá tài sản:

- Xe mô tô BKS 82K6-3031 của bị cáo H1, thiệt hại: 1.440.000đồng;
- Xe mô tô BKS 82M1-022.94 do T điều khiển, thiệt hại: 6.570.000đồng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

- Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường nội thị, thuộc thị trấn S; đoạn đường thẳng, phẳng, mặt đường rải nhựa rộng 8m40, không có vạch sơn hoặc giải phân cách phân chia làm hai làn đường, tầm nhìn không bị che khuất;

- Điểm dừng cách lề đường trái (*theo hướng từ thị trấn S đi xã S N*): 2m25, cách trụ điện BTGL 08(13): 6m20, cách trực sau xe mô tô BKS 82K6-3031: 11m88, cách trực sau xe mô tô BKS 82M1-022.94: 13m40. Trên hiện trường còn để lại một số vết cà, vết cày, vết nhót, vũng máu.

Kết luận giám định xe mô tô:

- *Đối với xe BKS 82K6-3031 do bị cáo H1 điều khiển:* Mũi dè trước bị trầy xước; ốp nhựa trước cổ xe bị bung khỏi vị trí lắp ghép; phần trước lốc máy bên phải bị bể, vỡ; ốp nhựa trên lốc máy phía bên phải nứt một đường dài 55cm; tay phanh trước gãy lìa một đoạn dài 04cm; dè trước, cánh manh chắn gió bên phải bể hoàn toàn; đầu cao su gác chân bên phải bị rách; động cơ bị bó kẹt không khởi động được; hệ thống phanh sau và phanh trước có hiệu lực.

- *Đối với xe BKS 82M1-022.94 do bị hại T điều khiển:* Cụm đèn trước, ốp nhựa trước, manh chắn gió và gương chiếu hậu đều bị bể, cong vênh biến dạng hoàn toàn; Đĩa phanh trước, vành trước đều bị cong, vênh biến dạng hoàn toàn, nên không thể kiểm tra hiệu lực; Phụộc trước cong về sau và bó kẹt vào phần trước động cơ; lốp trước rách một đường dài 90cm.

Giám định viên kết luận: Xe mô tô BKS 82m1-022.94 do bị hại T điều khiển tông vào vị trí đầu xe mô tô BKS 82K6-3031 do bị cáo H1 điều khiển, nhưng không thể xác định được lực tác động có vuông góc hay không vuông góc.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 28/03/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Võ Văn H1 về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999.

Tại bản án số 07/2018/HS-ST ngày 11/6/2018, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Kon Tum đã quyết định:

1. Áp dụng các điều 13, 326 và Điều 327 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn H1 không có tội. Việc giải quyết khôi phục danh dự, quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Võ Văn H1 được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 01 ngày 28/10/ 2015 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, đối với bị cáo Võ Văn H1.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại xe mô tô BKS 82K6-3031 cho bị cáo Võ Văn H1 (xe có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2016 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Văn H1 không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Ngày 21/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Kon Tum ban hành Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSST, đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại theo hướng tuyên bị cáo Võ Văn H1 phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999 như Cáo trạng đã truy tố.

Ngày 18 và 21/6/2018, các bị hại là anh Phạm Đình T và anh Nguyễn Xuân H2 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, không đồng ý án sơ thẩm tuyên bị cáo Võ Văn H1 không phạm tội và không bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần cho bị hại. Như vậy là không đúng và không phù hợp với các chứng cứ tại hồ sơ, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án.

Ngày 20/6/2018, bà Phan Thị Nh – người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm với lý do cấp sơ thẩm tuyên bị cáo Võ Văn H1 không phạm tội và không bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần cho bị hại Phạm Đình T là không đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, ngày 25/6/2018, bà Võ Thị H4 có đơn khiếu nại với nội dung án sơ thẩm tuyên bị cáo Võ Văn H1 không phạm tội và không đưa bà vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để xem xét giải quyết khoản tiền 25.000.000 đồng bà đã bỏ ra chữa trị vết thương cho anh Phạm Xuân H2 (con bà H4) là vi phạm đến quyền lợi hợp pháp của công dân nên bà đề nghị hủy án sơ thẩm để đưa bà vào tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện S và đề nghị Hội đồng xét xử hủy án để điều tra lại; anh Phạm Đình T, anh Nguyễn Xuân H2 và bà Phan Thị Nh vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bà Võ Thị H4 vẫn giữ nguyên nội dung khiếu nại; bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai và ý kiến trước đây.

[2] Xem xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện S; kháng cáo của các anh Phạm Đình T, Nguyễn Xuân H2 về nội dung án sơ thẩm tuyên bị cáo Võ Văn H1 không phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, Hội đồng xét xử xét thấy:

Khoảng 20 giờ ngày 29/5/2015, bị cáo Võ Văn H1, có giấy phép lái xe theo quy định, có đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô BKS 82K6-3031 chở cháu Võ Nguyễn Thúy A (3 tuổi) ngồi ở gác ba ga phía trước xe, lưu thông từ nhà mình ở đường Lê Hồng Phong rẽ phải vào đường Trần Hưng Đạo (ngã ba Lê Hồng Phong - Trần Hưng Đạo thuộc thôn 3, thị trấn S, huyện S) đi theo hướng từ xã S N đi thị trấn S, khi đi qua

ngã ba được khoảng 100 mét, bị cáo điều khiển xe quay lại để vào quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị Tr (ngay tại góc ngã ba bên phải hướng từ đường Lê Hồng Phong ra đường Trần Hưng Đạo mà bị cáo vừa đi qua) để đổ xăng. Khi còn cách quán bà Tr khoảng 20 – 30 mét, bị cáo H1 khai, bị cáo điều khiển xe với vận tốc khoảng 20km/h, bật xi nhan bên trái và điều khiển xe băng qua đường, khi xe đi gần hết phần đường bên trái, thì gây tai nạn với xe mô tô BKS 82M1-022.94 do Phạm Đình T điều khiển, chở phía sau là anh Nguyễn Xuân H2, lưu thông theo hướng S N đi thị trấn S. T khai đi xe với vận tốc khoảng 40km/giờ. Hậu quả: Bị cáo Hùng và 03 bị hại là anh T, anh H2 và cháu A đều bị thương, hai xe mô tô bị hư hỏng nặng. Kết luận giám định về thương tích: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại T: 44%; bị hại H2: 19% và cháu A: 03%.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, xét lời khai nhận của bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng; đồng thời, xét biên bản, sơ đồ, bản ảnh hiện trường ngày 30/5/2015 cũng như biên bản thực nghiệm điều tra dựng lại hiện trường ngày 28/02/2018 của cơ quan điều tra và biên bản xem xét thực tế hiện trường của Hội đồng xét xử sơ thẩm ngày 26/01/2018 cùng với các lời khai và tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; quan điểm của Kiểm sát viên, người bào chữa, cho thấy:

Lời khai ban đầu của những người tham gia tố tụng không đầy đủ, những lời khai bổ sung sau này có nhiều mâu thuẫn với nhau và mâu thuẫn với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Các biên bản về hiện trường được lập không kịp thời và sơ sài, có nhiều sai sót, nhầm lẫn, vi phạm pháp luật tố tụng, không đảm bảo tính hợp pháp; dẫn đến không xác định được điểm dừng tại vị trí cụ thể nào trên hiện trường tai nạn. Mặt khác, khi được yêu cầu điều tra bổ sung thì cơ quan điều tra không được thực hiện đầy đủ; Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện hết quyền trả hồ sơ điều tra bổ sung 02 lần theo quy định tại Điều 174 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 nhưng vẫn chưa làm sáng tỏ được sự thật khách quan của vụ án.

[4] Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 16/11/2018, Kiểm sát viên đã xác minh lần 2 đối với ông Nguyễn Hữu Th, giám đốc Điện lực huyện S, thì kết quả cho thấy có sự khác nhau, trụ điện đôi ký hiệu KTLT 105 C (13A) được thi công xong vào ngày 21/5/2015 (trước ngày xảy ra tai nạn), đối chiếu với biên bản xác minh trước đây (ngày 27/3/2018) thì trụ điện này dựng vào tháng 09/2015 (sau ngày xảy ra tai nạn) và có kèm theo bản xác minh là nhật ký thi công. Tuy nhiên, việc xác định trụ điện 105 C (13A) làm vật chuẩn để khám nghiệm hiện trường là rất quan trọng, do đó để việc xác định hiện trường được thực hiện một cách đầy đủ, toàn diện vụ án, thì cần phải điều tra để bổ sung thêm lời khai của những người thực tế thi công tại trụ điện này để xác định chính xác.

[5] Việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm để giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị cáo Võ Văn H1 để làm cơ sở xem xét

trách nhiệm của người bị hại Phạm Đình T là cần thiết nhưng cũng chưa được thực hiện, nên cần phải được điều tra bổ sung để đảm bảo giải quyết triệt để vụ án.

[6] Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, có phát sinh tin báo của cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện S chuyển đến là đơn trình bày của ông Trịnh Công H, trú tại thôn 1 – thị trấn S – huyện S – tỉnh Kon Tum, có nội dung trình bày là bản thân nhìn rõ hành vi tai nạn giao thông trên và khẳng định bị cáo Võ Văn H1 có lỗi, không thể tuyên bị cáo không phạm tội. Đây là tình tiết mới cần phải được điều tra, làm rõ.

[7] Với những nội dung cần phải điều tra bổ sung trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không thể bổ sung được. Do vậy, cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

[8] Do việc hủy án để điều tra lại nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét đến việc kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Kon Tum với nội dung đề nghị hủy án để xét xử lại. Đồng thời, cũng không xem xét đến việc kháng cáo của các bị hại Phạm Đình T và Nguyễn Xuân H2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thị Nh cũng như đơn khiếu nại của bà Võ Thị H4. Tuy nhiên, giai đoạn tiến hành tố tụng sau này cần thiết phải đưa bà H4 tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[9] Về án phí: Vì án sơ thẩm bị hủy nên những người kháng cáo là anh Phạm Đình T, anh Nguyễn Xuân H2 và bà Phan Thị Nh không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 5 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 07/2018/HS-ST ngày 11/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Kon Tum. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án để Viện kiểm sát nhân dân huyện S điều tra bổ sung theo thủ tục chung.

2. Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; áp dụng Điều 21, điểm f Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Anh Phạm Đình T, anh Nguyễn Xuân H2 và bà Phan Thị Nh không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

3. *Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (16-11-2018).*/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Phòng HS nghiệp vụ CA tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện S;
- CQCSĐT CA huyện S;
- VKSND huyện S;
- TAND huyện S;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Tăng